

LỄ HỘI ARIÊU PIING CỦA NGƯỜI PA CÔ

Trần Nguyễn Khánh Phong*

I. Đặt vấn đề

Người Pa Cô ở Việt Nam cùng với người Pa Hi được xem là nhóm địa phương của dân tộc Ta Ôi. Địa bàn cư trú chủ yếu ở huyện A Lưới (Thừa Thiên Huế) và một phần ở huyện Đắc Krông, huyện Hướng Hóa (Quảng Trị). Hiện tại người Pa Cô ở huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế có trên 20.000 người, sinh sống tập trung ở các xã Hồng Thượng, Hồng Quảng, Phú Vinh, Hồng Hạ, Hồng Bắc, Hồng Kim, thị trấn A Lưới, Bắc Sơn, Đông Sơn, Hồng Trung, Hồng Vân và Hồng Thủy.

Văn hóa truyền thống của người Pa Cô được thể hiện qua nhà cửa, trang phục, dân ca, dân nhạc, dân vũ cũng như quy mô, quy trình tổ chức các lễ hội và tập quán cúng tế. Trong kho tàng văn hóa dân gian hiện tại họ đang lưu giữ những làn điệu dân ca tiêu biểu như: *Cha chấp, Kâr loi, Ba bóoi, Ru akay, Tângoori, Ra rôi...* cùng các điệu múa *Pânchiêng kòong, Padutn kuru, Padutn Tâng kin, Choan đung, Xịa tì rĩa*, các loại nhạc cụ *Ân toong, A tuc, Âm pooh, công chiêng, khèn, tù và, Âng koái, Âng krao*. Bên cạnh đó, người Pa Cô còn có một số lễ hội đặc sắc được nhắc đến nhiều trong các câu chuyện kể cũng như trong đời sống hằng ngày, trong đó đáng chú ý nhất là lễ hội *Ariêu piing*.

Lễ hội *Ariêu piing* (lễ cải táng) thường tổ chức từ 5 năm đến 10 năm một lần. Bởi vì đến thời gian đó xương cốt của người quá cố đã khô sạch. Nhà mồ cũng đã cũ nát cần thay lại nhà mồ mới đẹp để khang trang hơn. Đây là lễ hội lớn linh thiêng nhất của cộng đồng, cho nên họ rất thận trọng trong khâu chuẩn bị và chọn thời gian thuận lợi nhất để tiến hành lễ hội. Thông thường lễ hội này diễn ra vào mùa hè, là thời điểm nắng ráo rất thuận lợi cho việc chuẩn bị các nguyên vật liệu cho các món ăn, thức uống đặc biệt để tiếp đãi khách cũng như nguyên vật liệu để dựng nhà mồ mới.

Trong khoảng thời gian từ năm 2001 đến năm 2011, qua quá trình tiếp cận tư liệu điền dã, cũng như tham gia vào lễ hội *Ariêu piing* ở các làng của người Pa Cô,⁽¹⁾ chúng tôi đã cố gắng ghi lại một cách chi tiết các bước tiến hành của lễ hội nhằm góp phần giới thiệu một mảng văn hóa đặc sắc của người Pa Cô ở huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

II. Các bước tiến hành lễ hội Ariêu piing

1. Làng họp bàn và đi mời khách (Tâng hung veel - Tân teeng)

Trước khi tổ chức lễ hội, trưởng thôn cùng dân làng cử một người cao tuổi, có uy tín, thông hiểu về phong tục tập quán, giỏi về đối nhân xử thế, được

* Trường THPT A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.



Cổng làng A Năm làm dấu hiệu trong làng có lễ hội bằng một cây tre chắn ngang cổng làng, để hạn chế người lạ vào làng.

Koát pâr nài).⁽⁵⁾ Cách thức mời cũng có những quy định rõ ràng:

- Đối với khách là con cháu họ hàng trong gia tộc, dòng họ thì người đi mời phải là trưởng họ, bố hoặc mẹ.

- Đối với khách của làng kết nghĩa thì đích thân già làng phải đi mời.

Các quy định này thể hiện sự tôn trọng tuyệt đối giữa người thân với người thân ở cấp gia đình và dòng họ, giữa già làng với già làng ở cấp làng. Và việc đi mời này cũng là lúc làng công bố ngày lễ chính thức của làng cho tất cả các thành viên trong cộng đồng làng đều biết, chứ trước đó họp bàn chỉ có đại diện gia đình hoặc người lớn tuổi mà thôi.

2. Lễ tẩy rửa sự ô uế và tục gọi hồn người đã mất (Axa arah - Pa xool ku mui)

Đây là một nghi lễ rất quan trọng không thể thiếu được trong các lễ hội lớn nhỏ của người Pa Cô, đặc biệt là trong lễ hội linh thiêng này. Các vật tế trong nghi lễ này là 1 con heo, 1 con gà. Trước tiên già làng túm lấy hai chân con gà đập mạnh vào cột nêu và khấn cầu xin các vị thần, tổ tiên, người đã mất mong tha thứ mọi tội lỗi mà tất cả các thành viên trong làng đã từng gây ra. Sau khi khấn xong, con gà đó không được ăn thịt mà vút xuống suối với ý nghĩa làm cho trôi đi tất cả mọi xui xẻo, rủi ro, ô uế. Sau đó người ta chọc tiết con heo bôi vào cột nêu gọi là để tạ lỗi với thần sân (*Âng kưm*) với tổ tiên và những người đã mất nhằm cầu xin các vị vui lòng tha thứ tội lỗi cho con cháu. Phần huyết tươi còn lại được già làng chia đều cho các trưởng họ, sau đó trưởng họ và các chủ gia đình về bôi vào các cột nhà của mình. Trong lúc thực hiện nghi lễ này, tất cả con cháu trong làng không ai được đi vắng mà phải tập trung đầy đủ trong nhà. Điều mà người Pa Cô kiêng kỵ nhất trong thời gian diễn ra lễ hội là trai gái đang yêu nhau tuyệt đối không được quan hệ tính giao, bởi vì họ quan niệm rằng, đây là một điều nhơ bẩn, ô uế nhất. Nếu điều này xảy ra thì phải nói ra ngay, nếu không cả làng sẽ bị trừng phạt, gây ra đau ốm, chết chóc.

xưng là già làng (*Arieyh veel*)⁽²⁾ để lo việc. Già làng có trách nhiệm tập hợp các gia đình, dòng họ cùng nhau bàn bạc kỹ lưỡng từ cách thức tổ chức, lễ vật cúng tế, địa điểm để dựng lán trại (*Ân trạp*), chôn cọc nêu, số lượng khách được mời, lương thực, thực phẩm đều được tính toán đầy đủ.⁽³⁾

Nếu như ở lễ hội *Ada*⁽⁴⁾ chỉ mời khách là con cháu trong phạm vi gia đình thì ở lễ hội *Ariêu piêng* còn mời thêm bạn bè láng giềng của những làng đã kết nghĩa ăn thề với làng mình (*Môt câr hot*,

Tục gọi hồn người đã mất là một nghi lễ không kém phần quan trọng, bởi vì khi đi bốc mộ, có thể gặp những ngôi mộ sau 5, 10 năm bị bỏ mặc trong rừng sâu, núi thẳm mà xương cốt vẫn còn nguyên vẹn. Ở nghi lễ này già làng cùng các trưởng họ phải chuẩn bị một mâm cúng gồm 1 con heo, 1 con gà trống. Trong khi khấn họ phải hết sức cẩn thận, lựa lời nhẹ nhàng, tế nhị nhất để cho người quá cố vui vẻ. Qua nghi lễ này già làng báo cho người quá cố biết là con cháu sẽ làm nhà mồ mới, rước hài cốt người quá cố về làng, cầu mong người quá cố phù hộ cho con cháu sức khỏe để tiến hành tổ chức lễ hội được suôn sẻ.

3. Dựng nhà mồ mới và trang trí hoa văn cho nhà mồ (Chooh piing - Taraan piing)

Sau lễ gọi hồn, già làng phân công các trưởng họ cũng như những thanh niên khỏe mạnh lên rừng tìm vật liệu như gỗ, lồ ô, vỏ ốc, đá *Krou*,⁽⁶⁾ dây mây, để làm nhà mồ và quan tài nhỏ. Sau khi đã tìm kiếm đầy đủ, các loại vật liệu này được đưa về tập trung ở đầu làng. Tại đó dưới sự chỉ đạo của già làng họ cùng nhau đục đẽo chạm trổ các thứ như quan tài nhỏ (giống như cái tiểu), tượng nhà mồ, mái lợp, hoa văn trang trí...

Đối với phụ nữ thì lo chọn các loại lúa, nếp như: *Tre*, *Ra dư*, *Cu da*, *Târ ro*, *Trang*, *Cu hom*, *A venh*, *A ham*, *Ku chah*... rồi giã, chọn lấy những hạt gạo, nếp hoàn hảo nhất, loại bỏ những hạt lép, gãy vụn. Sau đó cho vào giũ cất kỹ đợi đến ngày có lễ thì đem ra sử dụng. Công việc tiếp theo là lên rừng tìm các loại vật liệu từ lá rừng để làm các loại bánh nếp giã nhuyễn như *Akoát*, *Azûh*; các thức ăn nướng trong ống nứa hoặc lồ ô như nếp nướng ống nứa (*Đep yhoor*), cá suối nướng (*Xech boái yboh*), thịt nướng (*Xech boái y hoor*); cùng các món phụ khác như món măng ủ chua (*Abăng a zơ*), tiết canh (*Lạp*), món kho thập cẩm được lấy từ các bộ phận ốc, phởi, lưỡi của con bò hay con trâu (*Abua ân tạ*).

Sau khi khung nhà mồ đã đục đẽo xong, già làng cùng các trưởng họ bắt đầu đi chọn khu đất để làm nhà mồ. Khu đất này cách làng không



Nhà mồ có tượng gỗ và mái lợp kiểu cũ bằng tre.



Nhà mồ với mái lợp bằng gỗ ở xã Hồng Vân.



Khu nhà mồ ở xã Hồng Trung

đồi xuống. Sau đó chọn lấy phần đất bền chắc và tạo thành móng theo hình khối tròn, còn chiều rộng thì tùy theo số lượng chiếc tiểu đựng xương cốt, ống nứa linh hồn người quá cố của mỗi họ, hay mỗi nhà. Có những gia đình, dòng họ có nhiều hài cốt thì ngôi nhà mồ sẽ dài từ 10m đến 20m.

Mái của nhà mồ được làm theo kiểu một mái, phía trước cao hơn phía sau để thoát nước nhanh. Có gia đình lợp mái bằng ván nhưng họ vẫn ưa thích nhất là lợp mái bằng ống lồ ô theo kiểu cổ gọi là *Âm pưtng achoh*.⁽⁷⁾ Hiện nay mái lợp nhà mồ đã được thay bằng tôn hoặc phibê xi măng hoặc ngói cho tiện lợi và bền lâu song vẫn có nhiều dòng họ hoặc gia đình truyền thống vẫn giữ nguyên mái lợp *Âm pưtng achoh* này, đây là điều đáng khuyến khích.

Sau khi nhà mồ được dựng xong thì những nghệ nhân Pa Cô sẽ tiến hành việc trang trí hoa văn, đồ tượng để làm đẹp thêm ngôi nhà mồ. Hoa văn được trang trí chủ yếu dùng ba màu trắng, đen và đỏ:

- Màu trắng được lấy từ vỏ ốc suối nướng thành tro hòa với nước đặc sệt tạo thành chất như vôi cho ra màu trắng.⁽⁸⁾
- Màu đen lấy từ than của loại củi tốt nhất.
- Màu đỏ lấy từ một loại đá suối giã nhuyễn.⁽⁹⁾

Hoa văn trên nhà mồ thường có 4 loại, mỗi loại được trang trí vào mỗi bộ phận nhất định như: ở cột trang trí *Kâr leh âng kai* (móc câu). Đà trên và đà dưới trang trí *Koòng kutiêng* (con rồng). Đà ngang đà dọc trang trí *Niêr ca* (xương cá). Cột đỡ mái thì trang trí *Xoi arai* (cái đuôi con châu chấu), *Apoal* (hình cuộn tròn cả hai đầu). Khung nhà mồ được chạm trổ tỉ mỉ, vẽ hoa văn màu trắng, đen, đỏ rực rỡ, khi đặt lên trên nền móng cao ráo vững chắc nhìn vừa đẹp mắt vừa thể hiện sự linh thiêng và uy nghiêm. Bên ngoài nhà mồ hoặc các cột chống đỡ nhà mồ được đồ thành những tượng gỗ to, chắc chắn, với những khuôn mặt có thể vui, buồn tùy theo cảm hứng của nghệ nhân điêu khắc. Tuy nhiên, hệ thống tượng nhà mồ ở vùng Ta Ôi, Pa Cô không nhiều và kỳ bí như ở người Cơ Tu hoặc các dân tộc thiểu số vùng Tây Nguyên.

xa, khoảng chừng một cây số hay gần hơn, nơi đó phải cao ráo, có con đường lớn chạy qua để người quá cố được vui vẻ và con cháu tiện đến chăm sóc, mỗi dòng họ được quy định một dãy riêng trong khu chung của làng đó. Họ cùng nhau phát quang, đào đất để làm móng cho nhà mồ, chiều cao của móng nhà phải đúng 1m. Trong quá trình làm nhà mồ thì tuyệt đối không được mượn đất của dòng họ khác, không lấy đất tơi xộp đắp lên mà phải bạt đất

Ở những ngôi nhà mồ khác nếu làm bằng xi măng thì họ còn vẽ, đắp nổi các hình con thú và cảnh sinh hoạt đời thường như con rùa, con khỉ, con nai, cảnh đi săn, hoa rừng, các loại rau rừng, bộ công cụ săn bắt thú.

4. Các nghi lễ liên quan đến việc bốc mộ

Đây là bước chính của lễ hội *Ariêu piing*, ở khâu này có các lễ nghi nhỏ được người dân trong làng chuẩn bị rất chu đáo.

a. Lễ bốc mộ (*Rộ ku mui*)

Thời gian đi bốc mộ phải vào buổi sáng sớm tinh mơ, trước khi bốc, già làng và các trưởng họ cũng phải khấn vái cầu xin cho hài cốt của người quá cố được toàn vẹn và dễ dàng tìm thấy.

Theo quan niệm của người Pa Cô, cái chết có hai loại, đó là: Chết bình thường gồm những người chết vì tuổi già, chết do bệnh tật gọi là *Pi ku mui*. Chết xấu như tai nạn, tự tử, chết do sinh nở, chết đuối, nôn hoặc đi ra máu được gọi là *Pi reeng*.



Quan tài của người chết chưa phân hủy ở thôn Kêr, xã Hồng Vân.

Cả hai loại người chết này đều được bốc xương cốt lên, trừ trường hợp người chết đó không còn tìm thấy xương cốt được nữa hay người đó chết vì bệnh nguy hiểm dễ bị lây truyền như lao, hủi. Người ta gọi hồn bằng cách trải chiếu gần ngôi mộ và khấn gọi hồn. Nếu có con vật nào đậu vào chiếc chiếu đó thì lập tức bắt ngay bỏ vào cái ống nứa, ống nứa đó cũng được liệm cẩn thận bằng tấm chiếu *Alơ*. Đối với trường hợp còn xương cốt thì được rửa bằng rượu sau đó liệm lại bằng tấm thổ cẩm

hay bằng vải bình thường tùy theo điều kiện của mỗi gia đình, sau đó được đặt vào chiếc tiểu nhỏ (*A pơ*). Ở người Pa Cô còn có một tập tục bắt buộc đó là sau 3 năm chôn dưới đất mà thi hài người chết đó vẫn chưa phân hủy hết thì vẫn phải bốc lên, xương cốt được rửa sạch đem gói vào chiếu *Alơ* và đưa về nhà mồ mới, đợi đến kỳ *Ariêu piing* sau mới bỏ vào chiếc tiểu mới.⁽¹⁰⁾

Khi những người đi bốc mộ ở nơi xa về, người nhà của các dòng họ lần lượt chuyển hài cốt, linh hồn về tập kết ở đầu làng, sau khi tất cả đã đầy đủ già làng mới tiến hành làm lễ tiếp theo.

b. Lễ cúng sân bãi và lán trại (*Pa cheen Ảng kưm Ân trạp*)

Tại lán trại lúc này già làng cùng các trưởng họ tiến hành nghi lễ cúng sân bãi và lán trại, mâm lễ là một con gà và một con heo đã luộc chín. Già làng khấn vái xin thần sân, thần lều ma cho các linh hồn được vào trú ngụ

trong thời gian diễn ra lễ hội. Lều ma này khá rộng, chứa khoảng 50 người được dựng cách xa nhà chính chừng 500m. Đây là nhà thuộc loại nhà trệt, có mái bằng hoặc mái tròn, cột thường là tre, nứa, lồ ô...

c. Lễ nhận lỗi - chịu phạt và mời người quá cố vào làng (Nhìn phạt ka vơ - Ku mui)

Ở nghi lễ này mỗi họ phải chuẩn bị một mâm cúng riêng gồm heo, gà đã luộc chín. Khi cúng các trưởng họ rút từng miếng thịt gà vung lên trời và khấn nhận lỗi trước từng linh hồn một, linh hồn nào chết trước thì nhận lỗi trước, không phân biệt tuổi tác, địa vị. Sau đó cúng con heo để chịu phạt rồi khấn. Sau khi các trưởng họ đã chịu phạt riêng thì đích thân già làng xin chịu phạt chung cho cả làng trước linh hồn của người quá cố.

Khi lễ nhận phạt kết thúc già làng và các trưởng họ mời người quá cố vào làng bằng một lời mời:

*“Ki ype kuu mui kuu mui arai akdong
a kập ype achiêet tộ akộ rôộp
ype ahâr tâng kạ nhạ pân nôộc
akập ype klah mặt kặt lom
zoon he xịa rựp tộpbuur”*

Nghĩa là:

“Hỡi tất cả linh hồn người quá cố
Xin đừng ngại ngần xấu hổ
Xin đừng xa mặt cách lòng
Xin được vui lòng mát dạ mà nhanh chân bước vào làng
cho con cháu được vây quanh hầu hạ”

(Ông Võ Dâm, thôn Kêr, xã Hồng Vân dịch thoát)

d. Lễ rước linh hồn người chết vào lều ma (Amoor Ku mui)

Đây là bước chính, mang tính linh thiêng nhất của lễ hội, tiếng chiêng trống với giai điệu *Xi xĩa* bắt đầu nổi lên. Tất cả con cháu trong làng đứng ở hai bên đường chào đón, từng dòng họ lần lượt khiêng những chiếc tiểu đi vào trong lán trại.

Trong khi rước vào lán trại, thi hài người quá cố không kể tuổi tác hay địa vị, người nào chết trước thì được rước vào trước. Những chiếc tiểu của các dòng họ không được bỏ chung chạ mà được già làng và các trưởng họ quy định sẵn, mỗi dòng họ được sắp đặt ngăn nắp ở từng dãy, hay một góc riêng của bên trong lán trại chung đó.

Riêng linh hồn chết xấu thì mỗi họ làm một lán nhỏ riêng, cách lán trại lớn chung khoảng 2m. Bởi người Pa Cô quan niệm rằng những người chết lành là linh hồn hiền, tính lạnh, sống dưới âm phủ. Còn những người chết xấu là linh hồn dữ, tính nóng, sống trên thiên đường, mà âm phủ và thiên đường không thể gần nhau được, do vậy họ thường có sự phân biệt rạch ròi giữa hai linh hồn này. Sau lễ này, khách gần xa bắt đầu đổ về lễ

hội, khách của làng thì được đón về *Mòong* chung của làng, còn khách gia đình thì đón về *Mòng* chung của dòng họ.

Trong lễ hội này có 4 loại khách được mời:

- Khách chung của làng (*Tâm moi vel*).
- Khách phía gia đình bên chị, em gái, con gái đã đi lấy chồng (*Khoi*).
- Khách của bố mẹ, chú bác, anh em trai của người mẹ trong gia đình (*Ánnoo*). Trong lễ hội này, khách *Ánnoo* có một tên gọi khác, đó là *Kupơ*, đây không chỉ là khách đặc biệt mà còn là bộ phận chịu trách nhiệm bếp núc cho gia đình trong lễ hội.

- Ngoài những vị khách được mời thì trong lễ hội còn có những vị khách không mời mà đến. Những vị khách đặc biệt này đến từ các làng xa xôi, họ đi và gặp nhau rồi nhập thành từng nhóm, mỗi nhóm khoảng 5 đến 6 người, mỗi lễ hội như vậy có khoảng 3 nhóm. Các vị khách này rất giỏi về diễn tấu các loại nhạc cụ như khèn, trống, xập xõa và biết thể hiện các làn điệu dân ca như *Cha chấp*, *Xiêng*.

Mỗi nhóm có một trưởng nhóm, người làm trưởng nhóm phải là người lanh lợi, giỏi về đối nhân xử thế, những vị khách không mời mà đến này được gọi là *Ra doók*. Khi những vị khách này vào làng, nếu được chủ nhà đối đãi tử tế thì họ là người giúp việc rất tận tình từ đầu cho đến khi tan hội, nhưng nếu không được đối đãi tử tế thì rất phiền phức, họ gây ra mọi rối loạn cho lễ hội, họ sẵn sàng phá dỡ lán trại, bắt phụ nữ bỏ vào rừng, chửi rửa người già và các vị khách được mời. Vì vậy, mặc dù không được mời đến, nhưng khi có mặt thì họ được gia làng cũng như các gia đình đón chào nồng nhiệt và đây cũng là một bộ phận góp phần quan trọng để ngày hội có được không khí rộn ràng hẳn lên.

Các vị khách *Ra doók* có nhiệm vụ đánh chiêng trống cho người quá cố và hát hò nhảy múa đi vòng quanh làng, khi đói họ đứng ngoài cửa sổ xin ăn. Người xin ăn phải là trưởng nhóm và cứ như thế họ vừa xin ăn vừa nhảy múa suốt thời gian diễn ra lễ hội, nói xin ăn cho đúng nghĩa của vị khách tự đến này vậy thôi, thực tế thì các gia đình, chủ làng đã chuẩn bị sẵn rồi, chỉ cần *Ra doók* có mặt là họ đưa ra ngay.⁽¹¹⁾

5. Lễ đâm trâu và nuôi linh hồn người quá cố (*Chật ti rĩa - Chiem ku mui*)

Các con vật để cúng tế cho người quá cố thì tùy theo điều kiện kinh tế của mỗi dòng họ, giàu có khá giả thì cúng trâu hoặc bò, khó khăn thì cúng dê hoặc heo. Ngoài vật tế riêng của các dòng họ còn có một vật tế chung của làng. Vật tế chung của làng phải to hơn vật tế của các dòng họ. Lễ tế người quá cố được cúng từ đêm đầu tiên, họ cột các vật tế tại địa điểm gần lán trại, sau đó gia làng khấn và các trưởng họ cúng tế cho người quá cố.

Lễ đâm trâu là điểm nhấn của lễ hội *Ariêu piing*. Trước khi tiến hành lễ đâm trâu, tất cả con cháu, bạn bè và khách vắng lai tập trung đầy đủ

xung quanh sân, giai điệu chiêng trống nổi lên rộn ràng. Già làng và các trưởng họ cùng bạn bè láng giềng bắt đầu nhảy múa vũ điệu lễ hội đâm trâu, mỗi bước nhảy, điệu múa này đều ẩn chứa ý nghĩa như: vui mừng được gặp lại người quá cố sau một thời gian dài xa cách, thể hiện tấm lòng thành kính đối với người đã khuất, nhảy múa hát hò cho người quá cố được vui lòng mát dạ, vui mừng và tạ ơn bạn bè láng giềng xa gần đã đến chung vui, chia buồn cùng lễ hội.

Sau gần 2 tiếng đồng hồ nhảy múa, già làng ra hiệu dừng lại để chuẩn bị đâm trâu. Trước tiên, già làng tiến hành đâm vật tế của làng trước, sau đó các trưởng họ lần lượt đâm vật tế của mình, sau mỗi lần vật tế ngã xuống là họ thực hiện ngay một điệu múa.

Người Pa Cô quan niệm nếu vật tế ngã xuống mà vết đâm ngửa lên trời, dây cổ căng, mặt quay về cây nêu là mọi điều sẽ thuận lợi, con cháu sẽ mạnh khỏe, đoàn kết một lòng, tình bè bạn láng giềng bền lâu. Nhưng nếu vật tế ngã xuống mà vết đâm ụp xuống mặt đất, dây cổ chùng xuống, quay lưng với cây nêu là điềm xấu, con cháu trong làng sống với nhau bằng mặt mà không bằng lòng, sẽ gặp gian nan vất vả trong cuộc sống, tình bè bạn láng giềng sẽ có chuyện xích mích.

Tục tế sống xong xuôi họ bắt đầu làm thịt, chọn lấy những miếng thịt ngon nhất, đầy đủ các bộ phận của vật tế và xâu từng xâu nướng lên. Phần cơm cúng tế cũng được chọn từ gạo, nếp đặc sản thơm ngon nhất như *Ra dư*, *Cu da*, *A venh*, *Cu hom*. Sau khi nấu chín họ nắm từng nắm nhỏ rồi gói vào lá chuối tươi non, mỗi linh hồn được dọn lên 1 xâu thịt, 1 gói cơm.

Mỗi ngày họ nuôi người quá cố 4 lần vào 5 giờ sáng, 12 giờ trưa, 6 giờ tối và 12 giờ đêm, mỗi bữa nuôi già làng quy định thống nhất vào một giờ nhất định, cấm không ai nuôi riêng lẻ.

Giai điệu chiêng trống trong lễ hội này là điệu *Xi xĩa*, sử dụng đến 3 trống, 3 thanh la, mỗi cái trống có 2 người khiêng. Khi đánh họ quay mặt lại với nhau, người đi trước là người đi lùi, người đi sau là người đi tới. Họ đánh giai điệu *Xi xĩa* với tiết tấu nhanh rất nhộn nhịp, thậm chí vừa đánh vừa nhún nhảy và đi vòng quanh lán trại, cả dàn đánh hòa vào nhau tạo cho người nghe cảm giác nhịp nhàng, rộn rã, nhưng không kém phần bí ẩn lòng.

Xi xĩa cũng là một cách hầu hạ, thể hiện tình cảm thiêng liêng đối với tổ tiên, người quá cố, vì vậy người Pa Cô quy định thời gian để vị khách nào cũng được tham gia *Xi xĩa*. Đêm đầu tiên dành cho các vị khách của các làng kết nghĩa. Đêm thứ hai dành cho con cháu nội ngoại. Đêm cuối cùng dành cho các vị khách *Ra dóok*.

Lễ hội *Ariêu piing* kéo dài 4 ngày 3 đêm đối với lúc xưa, 2 ngày 1 đêm đối với ngày nay. Họ cùng nhau chung vui chia buồn, con cháu trong gia đình, bạn bè thân thiết ngồi quanh chiếc tiểu của người quá cố. Đối với người quá cố có vị thế trong xã hội thì được người cùng trang lứa "*Già làng với già làng*" tay vuốt ve miệng khóc thương bằng giai điệu *Ra roi* - một thể

loại dân ca đặc biệt dành cho người quá cố - thể hiện niềm tiếc thương vô hạn đối với người đã khuất. Còn các vị khách đặc biệt của làng thì ngồi ăn uống, trao đổi nhẩn nhủ và cùng chia buồn bằng hò đối đáp *Ali* cùng giai điệu *Târ a - Kâr lợi tại Mòong*. Người phục vụ nấu nướng cũng phải thức cả ngày lẫn đêm để đảm bảo đầy đủ thức ăn đồ uống cho các vị khách. Các vị khách, bạn bè của gia đình cũng phải thức cả ngày lẫn đêm để thay phiên nhau đánh trống chiêng cho người quá cố. Tiếng *Ra roi* nỉ non da diết của người già với nhau, với tiếng khóc kể nỗi đau đớn của người thân, bạn bè của người quá cố, tất cả những hình ảnh, âm thanh ấy đã tạo cho không khí lễ hội *Ariêu piêng* vừa sôi động rôm rả vừa buồn đau sâu thẳm.

6. Chia tay người quá cố, lễ tiễn khách (*Ka lôyh ku mui - Pa chòo tâm moo*)

Ngày cuối cùng của lễ hội *Ariêu piêng*, vào buổi sáng sớm già làng và các trưởng họ tiến hành lễ tiễn đưa người quá cố với lời khấn đại để: “*Lễ hội Ariêu piêng đến đây đã hết, mời tổ tiên, người quá cố về nhà mồ mới cho vui lòng mát dạ. Cầu mong tổ tiên, người quá cố phù hộ cho làng bản con cháu khỏe mạnh, làm ăn phát đạt, tránh được rủi ro đau ốm để con cháu lại có điều kiện làm nhà mồ mới cho người quá cố to đẹp hơn*”.

Nghi lễ vừa kết thúc là lúc mọi người bắt đầu khiêng người quá cố ra khỏi lán trại, lần lượt người nào chết trước thì được khiêng ra trước, họ khiêng đi rất nhẹ nhàng đến nhà mồ. Khi đến nhà mồ, người chết lành được đặt vào trước và được ở ngôi nhà mồ to hơn, còn người chết xấu thì được đặt ở nhà mồ nhỏ, nằm sau nhà mồ lớn khoảng 3m, mỗi họ làm từ 1 đến 2 cái nhà mồ như vậy. Khi người quá cố đã nằm yên trong nhà mồ họ mới bỏ vào tất cả đồ dùng cần thiết cho người quá cố như chén, chiếu, xoong, gùi... và một lần nữa họ lại khấn: “*Đây là nơi tổ tiên, người quá cố an nghỉ, đã có nhà mồ mới khang trang sạch đẹp cầu xin tổ tiên người quá cố hãy vui lòng mát dạ, phù hộ che chở cho con cháu luôn mạnh khỏe, làm ăn phát đạt hơn*”.

Chia tay với người quá cố, họ trở lại lán trại để tiến hành một nghi lễ cuối cùng của lễ hội là tiễn khách ra về. Trước tiên, già làng cùng các trưởng họ làm lễ tiễn khách là các già làng của các làng kết nghĩa. Khi thực hành nghi lễ, bên khách đại diện một người, mâm lễ bao gồm 1 mâm cơm đầy đủ các món ăn đặc biệt.

Đối với khách *Khơ*, trong mâm lễ có 1 con gà luộc, 1 ống đựng rượu, 1 *Adiêng* bánh *A koát*, 1 tấm chiếu *Alơ*, 1 tấm vải dzeng. Sau đó, họ tiến hành theo thứ tự, trong chị em gái ai đi lấy chồng trước thì phải làm lễ cho người đó trước, cứ lần lượt như vậy cho đến người đi lấy chồng cuối cùng. Mỗi gia đình khách *Khơ* được dọn một mâm lễ riêng, và chỉ đại diện một người để làm lễ.

Sau khi tiến hành lễ cho khách *Khơ* xong, trưởng họ, chủ gia đình tiếp tục làm lễ cho khách *Ánnoo*. Mâm lễ cho khách *Ánnoo* gồm 1 con heo nhỏ đã luộc chín, 1 chiếc chiếu, tấm vải hoặc 1 bộ áo quần, 10 cái chén, nếu

có tiền thì dọn cả tiền. Ngoài mâm lễ đó, nếu có điều kiện cho thêm nhiều hơn cũng được.

Đối với khách *Ra doók* thì làng không làm nghi lễ này, bởi vì đây là những vị khách không mời mà đến nên không cần tiền mà họ phải tự đi.

Ý nghĩa của nghi lễ tiền khách là già làng, các trưởng họ cũng như gia đình muốn cảm ơn các vị khách, con cháu đã đến giúp đỡ, chung vui, chia buồn với làng và gia đình. Nếu các vị khách đến dự lễ hội mà già làng, chủ gia đình không làm nghi lễ tiền khách này là một điều rất kiêng kỵ, sau này cả hai bên sẽ gặp đau ốm, chết chóc, sẽ không đi lại với nhau được. Cũng qua nghi lễ này làm cho chủ nhà và các vị khách có được tình cảm ngày càng gắn bó thắm thiết, bền chặt hơn.

7. Chia tay lễ hội (Zi zaar)

Là một nghi lễ khá đơn giản, mỗi gia đình chỉ cần chuẩn bị sẵn một cặp bánh *A koát*, hay một nải chuối hoặc một cây mía. Già làng phân công từ 4 đến 5 người, trong đó có 1 người đeo chiếc gùi to, đi đến từng nhà bằng động tác nhảy nhót, cái đầu thì nghiêng qua nghiêng về, số người còn lại thì đánh trống chiêng và hú điệu múa *Ya ya*. Họ không vào nhà mà đứng ngoài cửa, nghiêng miệng gùi để cho người nhà bỏ lễ vật vào chiếc gùi đó, khi chiếc gùi đã đầy ắp lễ vật, họ đem về để tại sân làng và tập trung ăn hết tại đó chứ không được đem về nhà.

Ý nghĩa của nghi lễ này là để thông báo cho con cháu làng bản, thần nhà, thần sân làng là lễ hội *Ariêu piing* đã kết thúc, ai muốn đi đâu làm việc gì cũng không còn kiêng cử nữa. Nghi lễ *Zi zaar* kết thúc cũng đồng nghĩa với lễ hội *Ariêu piing* khép lại, phải chờ đến 5 hoặc 10 năm sau lại diễn ra.

III. Thay lời kết luận

Lễ hội *Ariêu piing* là lễ hội lớn và linh thiêng nhất của người Pa Cô. Đây là một truyền thống văn hóa tốt đẹp mang ý nghĩa sâu sắc, thể hiện tình cảm gắn bó thiêng liêng giữa người sống với người đã khuất, được lưu truyền từ đời này sang đời khác và ngày nay vẫn được duy trì. Tuy rằng thời gian tổ chức đã được rút ngắn lại để thực hành tiết kiệm, nhưng các nghi lễ tập quán, các bước tổ chức vẫn được thực hiện đầy đủ chặt chẽ, không bỏ sót một nghi lễ nào. Bên cạnh những mỹ tục tốt đẹp đó, thì sau lễ hội còn có những điều cần nói đến.

- Sau mỗi lần tổ chức lễ *Ariêu piing* xong lại nảy sinh vấn đề ô nhiễm môi trường. Những khu nghĩa địa cũ được đào bới lên, hài cốt được bốc đi nhưng những hố sâu của lỗ huyết vẫn không lấp lại đất, tạo thành những ao tù nước đọng, là nơi tốt nhất cho muỗi sinh sống gây ra nguy cơ bệnh sốt rét cho người dân.

- Những vật tùy táng, tẩm liệm như chăn màn, áo váy dzèng, nilon... chưa đủ thời gian phân hủy nay lại được phơi bày trên mặt đất, một mặt

gây ô nhiễm môi trường, mặt khác đã hạn chế phần nào về đất canh tác ở vùng vườn đồi.

- Khi nhà mồ mới làm xong, những chiếc tiểu mới được đóng đẹp nhưng qua thời gian ngắn, do ảnh hưởng của thời tiết những chiếc tiểu này mục nát để lộ ra những bộ xương trắng hếu, thú rừng, thú nhà tha xương rơi vãi gây mất vệ sinh cho người dân.

- Do tiếp cận với lối sống của người Kinh nên hiện nay đa phần các nhà mồ đều được xây bằng xi măng, gạch ngói, do thợ xây người Kinh làm nên đã phần nào đánh mất đi vẻ nguyên thủy của nhà mồ truyền thống. Ngoài những chiếc tiểu được đóng bằng gỗ thì người Pa Cô giờ đây có thể đặt mua những chiếc tiểu bằng đất nung hoặc bằng nhôm kính. Tuy tiện lợi nhưng phản cảm, nhất là những chiếc tiểu bằng nhôm kính, vừa dễ vỡ lại vừa phơi bày toàn bộ xương người gây cảm giác sợ hãi cho người đi đường.

- Người dân vẫn còn lãng phí trong việc đập cũ, xây mới nhà mồ bằng xi măng, trong lúc đời sống đang còn khó khăn. Chi phí xây một hệ thống nhà mồ cho dòng họ có thể xây được 2 ngôi nhà bình thường cho 2 hộ gia đình. Trong lúc có những gia đình phải đi vay nặng lãi bên ngoài hoặc cầm sổ đỏ ở ngân hàng.

Hy vọng rằng lễ hội *Ariêu piing* của người Pa Cô sẽ có sức sống mãi theo thời gian. Cũng mong sao người Pa Cô sẽ biết cách giữ gìn những bản sắc vốn có của mình một cách vừa đơn giản, vừa tiết kiệm, vừa bảo vệ môi trường nhưng vẫn mang đầy dấu ấn truyền thống tâm linh.

T N K P

CHÚ THÍCH

- (1) Các làng đã tổ chức lễ *Ariêu piing* trong thời gian khảo sát của chúng tôi là: A Năm, Ca Cú 1, Ca Cú 2, Kêr (xã Hồng Vân), Lê Triêng 1, Lê Triêng 2, A Niêng (xã Hồng Trung), A Deng 1 (xã Bắc Sơn), A Tia 3 (xã Hồng Kim), Kân Sâm (xã Hồng Hạ).
- (2) Trong đời sống cộng đồng người Pa Cô hiện nay, vai trò của già làng và trưởng bản có sự khác nhau. Già làng là người tham gia vào các việc lớn của làng, được nhân dân tín nhiệm, hiểu các luật tục, phong tục, là thành viên của Hội đồng già làng... Còn trưởng thôn được bầu theo phổ thông đầu phiếu, tham gia vào bộ máy chính quyền của xã.
- (3) Thông thường trong cuộc họp, các gia đình thống nhất số tiền đóng góp trong lễ hội. Thường là từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Những gia đình khó khăn, neo đơn hoặc những cặp vợ chồng trẻ mới ra ở riêng thì mức đóng góp từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Ngoài việc đóng tiền, gia đình nào có nông sản thì đóng góp thêm như nếp, gạo, thịt rừng, cá, măng khô, bắp, hạt kê, ớt, rượu, sản vật từ rừng...
- (4) Xem thêm Trần Nguyễn Khánh Phong (2012), "Tết cổ truyền của người Pa Cô", tạp chí *Văn hóa nghệ thuật*, số 1 (331), 2012, tr. 24-27.
- (5) *Một câr hot*, *Koát pân nài* có nghĩa là lễ hội ăn thề của người Ta Ôi, Pa Cô ở Thừa Thiên Huế. Phong tục này là truyền thống có từ lâu đời của người dân nơi đây. Theo các cụ già kể lại thì để chống lại thú rừng và các cuộc chiến tranh bộ tộc, mỗi vel (làng) tự tìm và kết nghĩa với nhau bằng lễ ăn thề sống chết có nhau, cùng nhau vượt qua hoạn nạn, chiến tranh bộ tộc, thiên nhiên khắc nghiệt, dịch bệnh hoặc một yếu tố tâm linh thần bí nào đó. Để đánh dấu cho lễ ăn thề, các vị già làng của hai làng kết nghĩa sẽ cùng người dân chọn một khoảng đất trống giữa ranh giới hai làng rồi trồng một cây đa để làm dấu ấn vừa kỷ niệm

vừa nhắc nhở sự trường tồn của lời thề. Sau đó họ sẽ có những giao kèo dưới dạng luật bất thành văn, gửi gắm vào một hòn cây hoặc một vật linh thiêng nào đó, mọi người chứng kiến và các vị lớn tuổi, già làng hoặc trưởng bản, các dòng họ và thành viên trong hai làng sẽ ghi nhớ mãi. Xong lễ ăn thề sẽ là phần ăn uống vui chơi, hò hát, trình diễn các trò chơi truyền thống và cùng bàn chuyện về cách làm ăn, mùa màng, nương rẫy, săn bắn... (Trần Nguyễn Khánh Phong, "Một câr hot, Koát pâr nài", Bài chưa công bố, 2011).

- (6) Đây là loại đá mềm màu đỏ.
- (7) Mái được lợp bằng các đoạn lồ ô được chẻ đôi và ốp vào nhau, chồng lên từng lớp. Người Pa Cô có câu hát ru: "*Sau này khi mây lớn lên và khi ta chết đi, mây có liềm được ta bằng tấm dzèng có hạt cườm tám tầng. Có dựng được nhà mồ cho ta bằng mái Achoh mười lớp hay không? Mà bây giờ mây khóc mây đây đọa ta*". Ngày nay, người Pa Cô ở vùng A Lưới cũng như vùng Tà Rụt (huyện Đắc Krông, Quảng Trị) vẫn có nhiều nhà bếp, nhà chòi, nhà kho lợp theo kiểu truyền thống này.
- (8) Người Pa Cô xưa có tục ăn trâu cau cho nên họ sử dụng vôi cũng bằng cách làm như trên.
- (9) Ngày xưa, người con gái Pa Cô thường ra suối kiếm đá màu đỏ hoặc hồng đem mài cho nhuyễn thành một thứ nước sền sệt để làm son môi. Trước các dịp lễ hội, họ thường cất công đến suối A Nôr hay đi xa hơn tận nguồn Ra Ho để kiếm đá màu.
- (10) Như trường hợp lễ *Ariêu piing* ở thôn Kêr, xã Hồng Vân năm 2004, dòng họ Vien có 1 quan tài chưa phân hủy cho nên chiếc quan tài đó được giữ yên ở vị trí cũ và không đặt nắp lại. Còn thi thể là một phụ nữ được bốc lên và rửa xương đem gói vào chiếu *Alơơ* để đưa đến nhà mồ mới.
- (11) Người Pa Cô thường nói: "*Dù lễ hội Ariêu piing có lớn đến đâu nhưng nếu thiếu vắng các vị khách Ra doók thì xem như không có lễ hội*".

TÓM TẮT

Ariêu piing (lễ cải táng) là lễ hội lớn và linh thiêng nhất của người Pa Cô, thường từ 5 đến 10 năm mới tổ chức một lần. Bài viết này khảo tả trình tự các bước tiến hành lễ hội *Ariêu piing* của người Pa Cô ở huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế trong khoảng thời gian từ 2001-2011. Qua đó, có thể nhận thấy lễ hội *Ariêu piing* phản ánh một truyền thống văn hóa tốt đẹp, thể hiện tình cảm gắn bó thiêng liêng giữa người sống với người đã khuất, được lưu truyền từ đời này sang đời khác và đến nay vẫn được duy trì. Tuy thời gian tổ chức lễ hội đã được rút ngắn lại để thực hành tiết kiệm nhưng các nghi lễ tập tục, các bước tiến hành vẫn được thực hiện đầy đủ. Bên cạnh những mỹ tục tốt đẹp đó, lễ hội *Ariêu piing* vẫn còn những vấn đề bất cập về môi trường, về các yếu tố văn hóa ngoại lai, chi phí tốn kém... cần được chấn chỉnh để lễ hội này trở thành một nét văn hóa đặc sắc của người Pa Cô.

ABSTRACT

ARIÊU PIING CEREMONY OF PAKO PEOPLE

Ariêu piing (exhumation ceremony) is the major and the most sacred festivals of Pako people held once every five or ten years. The article describes the steps of *Ariêu piing* ceremony in A Lưới district, Thừa Thiên Huế province during the period of 2001-2011, whereby it can be recognized that the ceremony reflects a good cultural tradition expressing spiritual attachment between the living and the deceased, which has been handed down from generation to generation and is still maintained. Although the time of the ceremony has been shortened for thrifty reason, the ritual practices and the performing steps are still fully implemented. However, *Ariêu piing* ceremony still show inadequate issues of environmental, exotic cultural elements and costly expense, which need to be corrected so that this festival becomes a special and distinctive cultural feature of Pako people.